UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 340 /QĐ-UBND	*Quảng Nam, ngày 07 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương bổ sung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Theo đề nghị của Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh tại Công văn số 141/VPĐPNTM-KHNV ngày 09/12/2019 và Sở Tài chính tại Tờ trình số 15/TTr-STC ngày 14/01/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương bổ sung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 cho UBND các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện) và các Sở, Ban, ngành để triển khai thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình, số tiền: 156.100.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi sáu tỷ, một trăm triệu đồng)*, như sau:

1. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; phát triển ngành nghề nông thôn; xây dựng và phát triển Chương trình mỗi xã một sản phẩm, số tiền: 62.000.000.000 đồng, gồm:

- Phân bổ cho cấp huyện để hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; phát triển ngành nghề nông thôn: 60.900.000.000 đồng. Mức bình quân 300 triệu đồng/xã, UBND cấp huyện căn cứ nhu cầu, quy mô, nội dung của từng dự án để quyết định mức phân bổ chi tiết.
- Phân bổ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 1.100.000.000 đồng, để thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo quy định tại khoản 12, Điều 1 Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ Tài chính.

2. Hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế nâng cao thu nhập cho các thôn của các xã đặc biệt khó khăn, số tiền: 10.200.000.000 đồng, gồm:

Phân bổ cho cấp huyện để hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế nâng cao thu nhập cho các thôn của các xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ *(40 thôn)* và Thông báo số 339/TB-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh (*62 thôn*): 10.200.000.000 đồng. Mức bình quân 100 triệu đồng/thôn, UBND cấp huyện căn cứ nhu cầu của thôn, điều kiện sản xuất và quy mô của từng dự án để quyết định phân bổ chi tiết.

3. Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, số tiền: 10.990.000.000 đồng, gồm:

Phân bổ cho cấp huyện để hỗ trợ đầu tư Đài Truyền thanh xã và hệ thống loa đến các thôn đã xuống cấp, không đủ điều kiện hoạt động nhằm đạt chuẩn tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông, số tiền: 10.990.000.000 đồng, gồm:

a) Hỗ trợ 06 xã chưa có Đài Truyền thanh xã theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông (*Trà Linh, Tiên Hiệp, Tiên Cảnh, Đại Hưng, Sơn Viên và Duy Thu*), số tiền: 2.400.000.000 đồng. Mức hỗ trợ 400.000.000 đồng/xã.

b) Hỗ trợ cho các xã để sửa chữa hệ thống Đài truyền thanh xã, hệ thống loa đài đến các thôn đã xuống cấp, số tiền 8.590.000.000 đồng, với mức phân bổ cụ thể như sau:

- Các huyện miền núi cao *(Nam Trà My, Bắc Trà My, Phước Sơn, Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang, Nông Sơn)*: 15 triệu đồng/thôn.
- Các huyện miền núi thấp *(Tiên Phước, Hiệp Đức)*: 10 triệu đồng/thôn.
- Các huyện đồng bằng *(Hội An, Tam Kỳ, Núi Thành, Điện Bàn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Quế Sơn, Thăng Bình, Phú Ninh)*: 05 triệu đồng/thôn.

4. Hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực phát triển hợp tác xã: 790.000.000 đồng, gồm:

Phân bổ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 310 triệu đồng; Sở Kế hoạch và Đầu tư: 200 triệu đồng và Liên minh Hợp tác xã tỉnh: 280 triệu đồng để tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ HTX theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015- 2020.

5. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 8.935.000.000 đồng, gồm:

a) Phân bổ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 2.300.000.000 đồng:

- Bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên, người dạy nghề; tuyên truyền, tư vấn học nghề; kiểm tra, giám sát; rà soát bổ sung nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 300.000.000 đồng
- Hỗ trợ sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị phục vụ đào tạo nghề cho các Trường nghề: Trường Trung cấp nghề Nam Quảng Nam, Trường Trung cấp nghề Thanh niên Dân tộc - Miền núi Quảng Nam, Trường Trung cấp nghề Bắc Quảng Nam theo danh sách được phê duyệt tại Quyết định số 638/QĐ-LĐTBXH ngày 05/6/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 2.000.000.000 đồng.

b) Phân bổ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 35.000.000 đồng, để tổ chức Hội nghị sơ kết, tập huấn và kiểm tra, giám sát đánh giá công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

c) Phân bổ cho cấp huyện để thực hiện các nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 6.600.000.000 đồng.

6. Hỗ trợ phát triển giáo dục ở nông thôn: 18.690.000.000 đồng, gồm:

a) Chi hoạt động phổ cập mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập trung học cơ sở đúng độ tuổi và hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học: 1.050.000.000 đồng:

- Phân bổ cho Sở Giáo dục và Đào tạo: 50.000.000 đồng.

- Phân bổ cho cấp huyện: 1.000.000.000 đồng.

b) Chi mua sắm cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học 17.640.000.000 đồng: Phân bổ cho cấp huyện để chi mua sắm cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học cho các trường học ở các xã *(mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở)*, trong đó, ưu tiên cho các huyện miền núi điều kiện còn khó khăn, cơ sở vật chất dạy học còn thiếu và mua sắm thiết bị dạy học để đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1, với mức cụ thể như sau:

- Các huyện miền núi cao *(Nam Trà My, Bắc Trà My, Phước Sơn, Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang, Nông Sơn)*: 160 triệu đồng/xã.

- Các huyện miền núi thấp *(Tiên Phước, Hiệp Đức)*: 80 triệu đồng/xã.

- Các huyện đồng bằng *(Hội An, Tam Kỳ, Núi Thành, Điện Bàn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Quế Sơn, Thăng Bình, Phú Ninh)*: 40 triệu đồng/xã.

7. Vệ sinh môi trường nông thôn: 7.150.000.000 đồng, gồm:

Phân bổ cho cấp huyện để hỗ trợ các xã thực hiện các nội dung: Tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; tuyên truyền phân loại rác thải tại nguồn; tham quan, học tập các mô hình về quản lý, thu gom và xử lý chất thải, nước thải cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ các công việc thu gom, xử lý rác thải, chất thải; các hoạt động làm đẹp cảnh quan đường làng - ngõ - xóm, khu công cộng; hỗ trợ mua cây giống, hạt giống, phân bón, hỗ trợ vật liệu, công để xây dựng bồn cây, hoa dọc các tuyến đường theo quy hoạch; hỗ trợ mua sắm các trang thiết bị phục vụ thu gom, xử lý rác thải và các nội dung chi khác thực hiện Đề án thí điểm hoàn thiện và nhân rộng mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới tại các xã khó khăn, biên giới, hải đảo theo hướng xã hội hóa, giai đoạn 2017 - 2020 theo Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, với mức phân bổ như sau:

- Xã phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2020; xã phấn đấu đạt chuẩn xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu; xã thuộc phạm vi Đề án thôn khó khăn theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg: 50 triệu đồng/xã.

- Các xã còn lại: 30 triệu đồng/xã.

UBND cấp huyện căn cứ nhu cầu, nội dung thực hiện của UBND cấp xã để quyết định phân bổ chi tiết.

8. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị xã hội trong xây dựng nông thôn mới: 1.310.000.000 đồng, gồm:

Phân bổ cho Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: 315 triệu đồng; Hội Cựu chiến binh tỉnh: 70 triệu đồng; Hội Người cao tuổi tỉnh: 100 triệu đồng; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: 325 triệu đồng; Tỉnh Đoàn: 140 triệu đồng; Hội Nông dân tỉnh: 160 triệu đồng và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: 200 triệu đồng để thực hiện nội dung nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới. Nội dung thực hiện theo Điều 37 và Điều 38, Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính.

9. Nâng cao năng lực và công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá; truyền thông, thông tin tuyên truyền nông thôn mới: 11.960.000.000 đồng, gồm:

a) Phân bổ cho cấp huyện: 10.190.000.000 đồng, trong đó:

- Ban chỉ đạo cấp xã: 7.600.000.000 đồng, gồm: phân bổ với mức 50 triệu đồng/xã cho các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2019-2020, xã phấn đấu đạt chuẩn xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu, xã thuộc Đề án thôn khó khăn theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg và xã có thôn xây dựng thôn NTM theo Thông báo số 339/TB-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh. Phân bổ với mức 20 triệu đồng/xã cho các xã còn lại.

- Ban chỉ đạo cấp huyện: 2.590.000.000 đồng.

b) Phân bổ cho các Sở, ngành liên quan: 1.770.000.000 đồng

- Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh: 1.300.000.000 đồng

- Sở Thông tin và Truyền thông: 120.000.000 đồng

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: 50.000.000 đồng;

- Công an tỉnh: 300.000.000 đồng

10. Hoạt động quản lý, chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 2.140.000.000 đồng, gồm:

- Phân bổ cho cấp huyện: 1.840.000.000 đồng.

- Phân bổ cho Văn phòng Điều phối NTM tỉnh (Ban chỉ đạo tỉnh): 300.000.000 đồng

11. Duy tu, bảo dưỡng và vận hành các công trình sau đầu tư: 9.150.000.000 đồng, gồm:

Phân bổ cho cấp huyện, số tiền: 9.150.000.000 đồng, để hỗ trợ cho các xã đã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2011-2016 thực hiện duy tu, bảo dưỡng và vận hành các công trình sau đầu tư, với mức phân bổ 150 triệu đồng/xã.

12. Hoàn thiện hệ thống trung tâm văn hóa – thể thao, nhà văn hóa - khu thể thao thôn, bản: 1.200.000.000 đồng, gồm:

Phân bổ cho cấp huyện để hỗ trợ cho các xã phấn đấu đạt chuẩn xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu *(trừ các xã phấn đấu đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu theo Thông báo số 448/TB-UBND ngày 07/11/2017 của UBND tỉnh đã được phân bổ năm 2017-2019*), 02 xã được bổ sung vào danh sách xã phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2020 *(xã Tam Anh Bắc huyện Núi Thành; xã Phước Xuân huyện Phước Sơn)* và 08 xã thuộc phạm vi Đề án thôn khó khăn theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg, với mức bình quân 60 triệu đồng/xã để mua sắm trang thiết bị cho các điểm vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi, mỗi điểm không quá 30 triệu đồng.

13. Dự phòng để thực hiện các nội dung chỉ đạo của Trung ương (*như: Các mô hình điểm OCOP theo Quyết định số 4078/QĐ-BNNPTNT ngày 28/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phê duyệt Kế hoạch khung chỉ đạo điểm triển khai Chương trình OCOP; Đề án phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới* ...) và các nội dung phát sinh khác: 11.585 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. UBND huyện, thị xã, thành phố căn cứ tổng mức được phân bổ quyết định giao chi tiết dự toán cho UBND cấp xã và các phòng, Ban cấp huyện thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Các Sở, Ban, ngành căn cứ dự toán được phân bổ thực hiện lập dự toán chi tiết theo nhiệm vụ được giao thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, gửi Sở Tài chính thẩm định và cấp phát dự toán kinh phí theo quy định; trong đó:

a) Đối với kinh phí phân bổ cho Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh để phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh được cấp qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phân bổ lại cho Văn phòng Điều phối NTM tỉnh theo quy định tại Quyết định 643/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh.

b) Đối với kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị đào tạo cho các Trường Trung cấp nghề *(theo danh sách được phê duyệt tại Quyết định số 638/QĐ-LĐTBXH ngày 05/6/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát cơ sở vật chất trang thiết bị cần thiết phục vụ đào tạo lao động theo nhu cầu hiện nay; lập dự toán chi tiết theo tiêu chuẩn, định mức gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi phân bổ cho các Trường Trung cấp nghề. Tổ chức thực hiện việc sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đào tạo theo đúng quy định hiện hành.

3. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, giám sát các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các nội dung liên quan.

4. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh lập thủ tục cấp kinh phí, kiểm soát chi theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường; Chánh Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Chủ tịch Hội Người cao tuổi tỉnh, Chánh Văn phòng: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn, Hội Nông dân tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- VPCP;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, NN&PTNT;
- Văn phòng điều phối NTM TW;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- UBND các xã có tên tại Phụ lục (UBND cấp huyện sao gửi);
- Lưu: VT, KTN, TH, KGVX, NC, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Trí Thanh